

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn thuộc Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ Quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình; Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc Gói thầu số 03-XL Kênh chính N từ K13+644 đến K17+360 và hệ thống kênh nhánh của Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Theo Quyết định số 24/QĐ-BQL ngày 09/02/2018; số 25/QĐ-BQL ngày 09/02/2018; số 26/QĐ-BQL ngày 09/02/2018 của Ban Quản lý dự án Nông

ng nghiệp và PTNT về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 111/TTr-BQL ngày 20/3/2020 và Thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 563/SNN-QLXDCT ngày 19/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

a. Gói thầu số 01-XL: Kênh chính N từ K0÷K5+135 và hệ thống kênh nhánh

- Hạng mục Kênh chính N

+ Thiết kế bổ sung mặt đường bê tông rộng 3,5m dài 250m, đi vào vận hành đập dâng.

+ Thiết kế bổ sung lan can thép ống, trụ tiêu bảo vệ an toàn trên đập dâng.

+ Điều chỉnh cống tiêu 2V(150x150)cm thành cống tiêu 2V(150x100)cm cho phù hợp với địa hình.

+ Thiết kế bổ sung cầu thô sơ tại K2+595 và bê tông mặt đường cầu thô sơ tại K1+338, K2+615, K3+368, K3+617 để kết nối đường dân sinh.

+ Thiết kế bổ sung cống tiêu D40 tại K1+337 để tiêu úng cục bộ.

+ Thiết kế bổ sung cống tiêu D80cm tại K2+595 để tiêu nước đường bê tông.

+ Thiết kế bổ sung cống tiêu D60cm tại K2+615 để tiêu úng cục bộ.

+ Thiết kế bổ sung trụ tiêu đập dâng, cống luồn, các vị trí cống tiêu có bề thu, bề xả sâu.

+ Điều chỉnh khối lượng, cấp đất đá từ K3+864 đến K4+212, thi công thực tế.

+ Thiết kế điều chỉnh khối lượng tầng lọc theo thực tế thi công đoạn từ K0 đến K3+687.

- Hạng mục Kênh N1

+ Điều chỉnh cống tiêu 2V(150x150) thành kênh máng L=11,8m, để giảm kinh phí bồi thường và phù hợp với địa hình.

+ Thiết kế bổ sung cống qua đường 6m tại K0+306, K0+840, kết nối đường dân sinh.

+ Điều chỉnh cống tiêu D80cm tại K0+550 thành tràn băng L=6m cho phù hợp với địa hình.

+ Thiết kế bổ sung cống lấy nước 1 bên D20cm tại K0+611, K0+854 theo hiện trạng.

- Hạng mục Kênh N3

+ Điều chỉnh kênh chữ nhật (từ K0+010 đến K0+088) dài 78m thành kênh ống BTLT D40cm, do kênh đào gần nhà dân dễ gây sạt lở, mất an toàn.

+ Thiết kế bổ sung cống lấy nước 1 bên D20cm tại K0+219.

- Hạng mục Kênh N3-2: Thiết kế bổ sung cống tiêu D80cm tại K0+377, để tiêu úng cục bộ.

- Hạng mục Kênh N5

+ Điều chỉnh kênh bê tông chữ nhật từ K0+225 đến K0+360 (dài 135m) thành kênh máng ống thép D30cm.

+ Thiết kế bổ sung cống qua đường 6m tại K0+400, kết nối đường dân sinh.

- Hạng mục Kênh N5-2

+ Thiết kế bổ sung tràn băng L= 6m tại K0+421 để thoát nước mặt ruộng.

+ Điều chỉnh cống tiêu D100cm tại K0+487 thành kênh máng dài L=11,8m để giảm kinh phí bồi thường, GPMB và phù hợp với địa hình.

+ Thiết kế bổ sung cống tiêu D80cm tại K0+642 để tiêu úng cục bộ.

+ Điều chỉnh cống tiêu D100cm tại K0+713 thành kênh máng L = 11,8m để giảm kinh phí bồi thường và phù hợp với địa hình.

- Hạng mục Kênh B1

+ Điều chỉnh cầu máng dài L=6m tại K0+617 thành kênh máng dài L = 11,8m cho phù hợp với địa hình.

+ Điều chỉnh cống qua đường ĐT.637 ống BTLT D50cm tại K0+775 thành kênh ống thép D50cm theo giấy phép thi công.

+ Thiết kế bổ sung cống qua đường L=6m tại K1+082, tại K1+228 kết nối đường dân sinh.

- Hạng mục Kênh B2

+ Thiết kế bổ sung cống điều tiết tại K0+015, K0+291 cho phù hợp với khu tưới.

+ Thiết kế bổ sung cống tiêu D40cm tại K0+529; D80cm tại K0+764, K2+333, K2+604 để tiêu úng.

+ Điều chỉnh cầu máng dài L=6m thành kênh máng dài L=11,8m tại K0+555, K1+100, K2+884 cho phù hợp với địa hình.

- + Thiết kế bổ sung cống tưới D20cm tại K2+695 cho phù hợp với khu tưới.

- + Thiết kế bổ sung 130m tấm đan đáy kênh kích thước (1,1x1,0x0,1)m tại vị trí kênh đào để chống sạt lở và kết hợp giao thông.

- Hạng mục Kênh B3

- + Điều chỉnh đoạn ống HDPE D40cm thành ống thép D40cm, tuyến cắt ngang trực tiêu tại K0+951, K1+026, K1+714, K2+019, K2+428.

- + Thiết kế bổ sung cống điều tiết tại K2+972 để lấy nước vào kênh hiện trạng.

b. Gói thầu số 02-XL: Kênh chính N từ K5+135 đến K13+644 và hệ thống kênh nhánh

- Hạng mục Kênh chính N

- + Thiết kế bổ sung cầu dân sinh tại K5+700, để phục vụ sản xuất.

- + Thiết kế điều chỉnh cầu dân sinh rộng 2,0m thành cầu thô sơ rộng 3,5m tại K8+201, K12+048, K12+567. Lý do đoạn này là kênh đắp cắt ngang qua đường dân sinh đi vào khu sản xuất của người dân. Do đó, điều chỉnh cho phù hợp nhu cầu thực tế ở địa phương.

- + Thiết kế bổ sung cống tiêu D60cm tại K7+190; D80cm tại K8+270 để tiêu úng.

- + Điều chỉnh, bổ sung cự ly vận chuyển đất đắp từ bãi vật liệu về công trình.

- + Thiết kế điều chỉnh khối lượng tầng lọc theo thực tế thi công đoạn từ K5+135 đến K13+211.

- + Thiết kế bổ sung bê tông mặt đường cầu thô sơ tại K6+053, K6+540, K6+898, K7+379, K8+201, K9+919, K10+773, K11+601, K12+048, K12+567 để kết nối đường dân sinh.

- Hạng mục Kênh N9:

- Thiết kế bổ sung kéo dài 80m kênh đoạn cuối kênh để kết nối vào hệ thống kênh hiện trạng của địa phương.

- Hạng mục Kênh N11

- + Thiết kế bổ sung cống tiêu D40cm tại K0+595 để tiêu úng.

- + Điều chỉnh cống qua đường (BxH=0,9x1,0)m tại K1+970 thành cống luồn D100cm, L=21,6m cho phù hợp với hiện trạng đường giao thông

- + Thiết kế bổ sung trụ tiêu, thép gia bảo vệ tại vị trí các cống tiêu đào sâu.

- + Điều chỉnh, bổ sung cự ly vận chuyển đất đắp từ bãi vật liệu về công trình.

- Hạng mục Kênh N13: Điều chỉnh, bổ sung cự ly vận chuyển đất đắp từ bãi vật liệu về công trình.

- Hạng mục Kênh N11-2

+ Điều chỉnh tăng kích thước đế móng trụ cầu máng từ trụ số 02 đến trụ số 13 từ (3x4)m thành (4x5)m để đảm bảo an toàn cho công trình. Lý do địa chất thực tế là đá phong hóa và cuội sỏi khác với mô tả địa chất của hồ sơ thiết kế là đá gốc.

+ Thiết kế điều chỉnh, bổ sung thép thân máng để tăng khả năng chịu lực công trình.

+ Thiết kế bổ sung kéo dài 320m đoạn cuối kênh (BxH=0,5x0,6)m để tiếp nước vào hồ Hải Nam phục vụ tưới.

+ Điều chỉnh, bổ sung cự ly vận chuyển đất đắp từ bãi vật liệu về công trình.

c. Gói thầu số 03-XL: Kênh chính N từ K13+644 đến K17+360 và hệ thống kênh nhánh

- Hạng mục Kênh chính N

+ Thiết kế bổ sung ống thép D30cm, dày 5mm tại K15+400, K15+920, K15+982, K16+985, để nối tiếp trực tưới hiện trạng.

+ Thiết kế bổ sung bê tông mặt đường cầu thô sơ tại K14+746, K15+253, K17+041 để kết nối đường dân sinh.

+ Thiết kế bổ sung lan can ống thép cầu dân sinh tại K16+198 để đảm bảo an toàn.

+ Thiết kế bổ sung trụ tiêu, thép gia bảo vệ tại vị trí các cống tiêu đào sâu.

- Hạng mục Kênh N19

+ Thiết kế bổ sung cống tiêu D80cm, L=8m tại K1+570 để tiêu úng.

+ Thiết kế bổ sung bậc thang dài 4m, rộng 1,0m tại K0+671, K1+530, K1+593 để qua kênh cho phù hợp với khu tưới.

+ Thiết kế bổ sung mương thoát nước bê tông (BxH=0,4x0,4x0,15)m để tiêu úng cục bộ tại K0+431.

+ Thiết kế bổ sung 50m tấm đan (KT=1,0x0,7x0,1)m tại K3+870 (đoạn qua cây xăng).

+ Thiết kế bổ sung 01 van điều tiết D63cm tại K3+400, cụm chia nước để thuận lợi trong vận hành.

- Hạng mục kênh N19-2

Thiết kế bổ sung 250m tấm đan (KT=1,0x0,74x0,1)m tại K0+648 đến K1+228 để đậy các đoạn kênh đào, chống sạt lở gây bồi lấp kênh.

- Hạng mục đường bê tông

Thiết kế bổ sung mặt đường bê tông rộng 3,5m, dày 18cm, đá 2x4cm, M250, dài 1,2km để kết nối đường dân sinh với hệ thống kênh phục vụ quản lý, vận hành.

d. Các điều chỉnh, bổ sung khác: Điều chỉnh, bổ sung một số khối lượng nhỏ khác cho phù hợp với thực tế tại hiện trường.

2. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung: **349.887.284.000 đồng.**

ĐVT: đồng

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán được phê duyệt theo Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 18/12/2018	Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung	Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng và thiết bị	280.517.994.057	308.649.192.342	+28.131.198.285
2	Chi phí quản lý dự án	4.220.973.644	4.520.329.149	+299.355.505
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	22.857.357.000	22.723.046.107	-134.310.893
4	Chi phí khác	15.779.532.033	13.994.716.378	-1.784.815.655
-	<i>HMC của HĐXL</i>	5.831.932.439	5.831.932.439	0
-	<i>HMC khác</i>	9.947.599.594	8.162.783.939	-1.784.815.655
5	Chi phí dự phòng	35.787.587.266	0	-35.787.587.266
	Tổng cộng	359.163.444.000	349.887.284.000	-9.276.160.000

Dự toán xây dựng công trình điều chỉnh, bổ sung không vượt tổng dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Nguồn vốn: Vốn của Cơ quan Phát triển Pháp và vốn đối ứng.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2019 – 2020.

5. Phương thức thực hiện phần nội dung điều chỉnh, bổ sung: Giao Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Miền Nam; Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và cây xanh Hà Đô; Liên danh Công ty TNHH xây dựng Tấn Thành và Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc tiếp tục thực hiện phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung theo các Hợp đồng xây lắp đã ký.

6. Các nội dung khác: Các nội dung trên điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 19/7/2017; Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 18/12/2018; Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 30/8/2019; số 3193/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 24/QĐ-BQL ngày 09/02/2018; số 25/QĐ-BQL ngày 09/02/2018; 26/QĐ-BQL ngày 09/02/2018 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình, các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Cơ quan Phát triển Pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K10 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu